|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đối mới sáng tạo, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB). Kết quả như sau:

# **I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**

**1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

Ngày 14/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) số 66/2025/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026. Tại Luật Thuế TTĐB, Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết một số khoản, điều và nội dung của Luật, cụ thể: đối tượng chịu thuế tại Điều 2, đối tượng không chịu thuế tại Điều 3, giá tính thuế tại Điều 6, xe ô tô tại mục 4đ Biểu thuế TTĐB và quy đổi mức thuế tuyệt đối áp dụng đối với bao thuốc lá, điếu xì gà tại Điều 8 và hoàn thuế, khấu trừ thuế tại Điều 9 của Luật Thuế TTĐB.

**2. Mục đích, yêu cầu đánh giá**

**2.1. Mục đích ban hành Nghị định**

- Việc xây dựng Nghị định nhằm thực hiện nhiệm vụ giao Chính phủ quy định chi tiết một số điều trong Luật Thuế TTĐB để bảo đảm Nghị định có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của Luật.

- Kịp thời triển khai các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Luật Thuế TTĐB để đảm bảo tính đồng bộ và tính khả thi của quy định pháp luật.

- Khắc phục các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với pháp luật có liên quan; bảo đảm tính khả thi và thuận lợi cho tổ chức thực hiện, khơi thông, phát huy nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

**2.2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

- Việc xây dựng dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của Luật Thuế TTĐB và các pháp luật có liên quan.

- Quy định chi tiết các khoản, điều và nội dung đã được giao tại Luật Thuế TTĐB để khắc phục được khó khăn, vướng mắc phát sinh, tránh gian lận trong quá trình thực hiện.

- Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Kế thừa và phát huy những quy định đã mang lại tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của Nghị định, Thông tư về thuế TTĐB hiện hành; những nội dung cần sửa đổi, bổ sung phải có quy định rõ ràng, minh bạch.

- Đảm bảo thực hiện việc phân cấp, phân quyền theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.

**2.3. Yêu cầu đánh giá**

Việc đánh giá thủ tục hành chính căn cứ vào các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành [Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-2025-so-64-2025-QH15-639239.aspx" \t "_blank), cụ thể:

*“2. Thủ tục hành chính quy định trong văn bản quy phạm pháp luật phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:*

*a) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả của quy định về thủ tục hành chính;*

*b) Minh bạch, đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện;*

*c) Tiết kiệm thời gian và chi phí của cơ quan, tổ chức và cá nhân;*

*d) Bảo đảm quyền bình đẳng của các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính;*

*đ) Bảo đảm tính liên thông giữa các thủ tục hành chính liên quan, thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, minh bạch, hợp lý;*

*e) Bảo đảm quy định đầy đủ, cụ thể các bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính theo pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. Trường hợp không quy định đầy đủ, cụ thể các bộ phận cấu thành thì giao cơ quan có trách nhiệm quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan đó;*

*g) Không yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp các thành phần hồ sơ đã có trong Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do cơ quan nhà nước quản lý được chia sẻ, khai thác theo quy định của pháp luật.”*

**II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

**1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính**

Liên quan đến thủ tục hành chính (TTHC), trong dự thảo Nghị định không có nội dung quy định về TTHC. Cũng có ý kiến cho rằng Dự thảo Nghị định có quy định một số điều kiện để được khấu trừ TTĐB (khoản 6 và 7 Điều 8). Theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC thì “yêu cầu, điều kiện” là bộ phận tạo thành của TTHC.

Tuy nhiên, theo pháp luật về quản lý thuế thì người nộp thuế (NNT) có trách nhiệm tự tính, tự kê khai, tự nộp, tự chịu trách nhiệm về số thuế phải nộp. Theo đó, hồ sơ quy định tại khoản 6, 7 Điều 8 dự thảo Nghị định để đảm bảo rõ ràng, minh bạch tạo thuận lợi cho NNT áp dụng và cơ quan thuế khi thanh tra, kiểm tra xác định NNT đã kê khai đúng quy định của pháp luật hay chưa. Do vậy, hồ sơ quy định tại khoản 6, 7 Điều 8 dự thảo Nghị định sẽ không phát sinh TTHC.

**2. Việc phân quyền, phân cấp**

Liên quan đến việc phân quyền, phân cấptại dự thảo Nghị định có quy định giao cho các Bộ quy định cụ thể hoặc hướng dẫn thực hiện một số nội dung để thực hiện chức năng quản lý nhà nước, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng Bộ, cụ thể:

**2.1. Giao Bộ Tài chính**

- Tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định giao Bộ Tài chính hướng dẫn xác định thuế TTĐB đối với trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh nhập khẩu, ủy thác nhập khẩu hệ thống điều hòa trung tâm như sau:

*“3. Điều hoà nhiệt độ công suất trên 24.000 BTU đến 90.000 BTU trừ loại theo thiết kế của nhà sản xuất chỉ để lắp trên phương tiện vận tải bao gồm ô tô, toa xe lửa, máy bay, trực thăng, tàu, thuyền. Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất bán hoặc tổ chức, cá nhân nhập khẩu nhập tách riêng từng bộ phận là cục nóng hoặc cục lạnh thì hàng hóa bán ra hoặc nhập khẩu (cục nóng, cục lạnh) vẫn thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt như đối với sản phẩm hoàn chỉnh (máy điều hòa nhiệt độ hoàn chỉnh);*

*Trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh nhập khẩu, ủy thác nhập khẩu hệ thống điều hòa trung tâm trên 90.000 BTU hoặc tổ chức, cá nhân kinh doanh nhập khẩu ký hợp đồng với nhà thầu lắp đặt thiết bị trong nước về việc cung cấp hệ thống điều hòa trung tâm trên 90.000 BTU, việc giao hàng tùy thuộc vào tiến độ thi công công trình (hệ thống điều hòa này được nhập khẩu thành nhiều lần, nhiều chuyến), Bộ Tài chính hướng dẫn về hồ sơ để xác định đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt đối với trường hợp này.”*

- Tại khoản 11 Điều 3 dự thảo Nghị định về thẩm quyền sửa đổi, bổ sung đối tượng chịu thuế quy định như sau:

*“11. Trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung đối tượng chịu thuế để phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định”.*

- Tại khoản 1, 2 và 8 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định chi tiết về đối tượng không chịu thuế TTĐB giao Bộ Tài chính hướng dẫn hồ sơ đối với hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài và hàng hóa tạm nhập, tái xuất như sau:

*“1. Hàng hóa do tổ chức, cá nhân sản xuất, gia công, thuê gia công trực tiếp xuất khẩu ra nước ngoài hoặc bán, ủy thác cho tổ chức, cá nhân kinh doanh khác để xuất khẩu ra nước ngoài. Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài quy định tại khoản này không bao gồm: hàng hóa bán từ nội địa vào khu phi thuế quan; hàng hóa sản xuất, gia công, thuê gia công, mua bán giữa các khu phi thuế quan với nhau.*

*2. Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu và tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu không phải nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu trong thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Trường hợp quá thời hạn tái xuất khẩu, tái nhập khẩu hoặc bán ra hoặc thay đổi mục đích sử dụng trong thời hạn tạm nhập khẩu, tạm xuất khẩu thì tổ chức, cá nhân kinh doanh phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.*

*a) Hàng hóa tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu, nếu thực tái xuất khẩu trong thời hạn không phải nộp thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì không phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt tương ứng với số hàng thực tái xuất khẩu.*

*b) Hàng hóa tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu, nếu thực tái nhập khẩu trong thời hạn không phải nộp thuế xuất khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì không phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt tương ứng với số hàng thực tái nhập khẩu.*

*...*

*8. Bộ Tài chính hướng dẫn về hồ sơ xác định đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.”*

- Tại khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị định giao Bộ Tài chính hướng dẫn hồ sơ để xác định đối tượng không chịu thuế đối với xe ô tô chở người, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ như sau:

*“Đối với xe ô tô chở người, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không đăng ký lưu hành và chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học thuộc đối tượng không chịu thuế quy định tại khoản này phải có tài liệu chứng minh chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học và đáp ứng hồ sơ theo quy định của Bộ Tài chính. Xe không đăng ký lưu hành là xe không đăng ký tham gia giao thông theo quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ.”*

- Tại khoản 7 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền sửa đổi, bổ sung đối tượng không chịu thuế quy định như sau:

*“7. Trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung đối tượng không chịu thuế để phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định”.*

- Tại điểm b khoản 4 Điều 8 dự thảo Nghị định giao Bộ Tài chính hướng dẫn hoàn trả thuế TTĐB của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất xăng sinh học như sau:

*“b) Đối với các doanh nghiệp được phép sản xuất, pha chế xăng sinh học, việc kê khai nộp thuế, khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt được thực hiện tại cơ quan thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính. Số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học được bù trừ với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp của hàng hóa, dịch vụ khác phát sinh trong kỳ. Trường hợp sau khi bù trừ, còn số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo hoặc hoàn trả theo quy định của Bộ Tài chính”.*

- Tại khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định về trách nhiệm thi hành như sau:

*“1. Bộ Tài chính quy định chi tiết các điều, khoản được giao tại Nghị định và hướng dẫn thực hiện Nghị định này theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo yêu cầu quản lý.”*

**2.4. Giao Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng**

Tại khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị định về đối tượng không chịu thuế TTĐB quy định về việc giao Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng xác định về xe chuyên dùng như sau:

*“6. Đối với xe ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt là các loại xe theo thiết kế của nhà sản xuất được sử dụng làm xe ô tô cứu thương, xe ô tô chở phạm nhân, xe ô tô tang lễ; xe ô tô thiết kế vừa có chỗ ngồi, vừa có chỗ đứng chở được từ 24 người trở lên; xe ô tô chở người, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không đăng ký lưu hành và chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học; xe ô tô chuyên dùng phục vụ an ninh, quốc phòng do Bộ Công an hoặc Bộ Quốc phòng xác định. Bộ Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xác định, hướng dẫn cụ thể về xe chuyên dùng khác thuộc đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt trong trường hợp có phát sinh.”*

**2.4. Giao Bộ Xây dựng**

Tại khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định về xe ô tô quy định tại mục 4đ Biểu thuế TTĐB như sau:

*“3. Bộ Xây dựng công bố mức sử dụng xăng trung bình của từng dòng xe ô tô có mặt trên thị trường Việt Nam để làm căn cứ so sánh, xác định xe ô tô đáp ứng tỷ lệ xăng sử dụng không quá 70% tổng số năng lượng sử dụng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này”.*

**3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Luật Thuế TTĐB cũng như các nội dung dự kiến quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định không ảnh hưởng đến việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

**4. Việc bảo đảm bình đẳng giới**

Luật Thuế TTĐB cũng như các nội dung dự kiến quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định áp dụng trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử. Theo đó, các giải pháp về chính sách nêu trên không ảnh hưởng đến việc thực hiện các chủ trương, định hướng của Đảng và nhà nước liên quan đến bình đẳng giới.

**5. Việc thực hiện chính sách dân tộc**

Luật Thuế TTĐB cũng như các nội dung dự kiến quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định áp dụng trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử. Theo đó, các giải pháp về chính sách nêu trên không ảnh hưởng đến việc thực hiện các chủ trương, định hướng của Đảng và nhà nước liên quan đến dân tộc.

Trên đây là Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế TTĐB./.

**BỘ TÀI CHÍNH**